TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST- DS	*Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: chị A có đơn xin rút đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2018. Xét thấy việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và thuộc trường được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 182/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị A, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà B, sinh năm 1931 (đã chết ngày 16/10/2017)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà B có:

- Bà F, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Trung tâm hành chính huyện E, tỉnh Đồng Nai.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Các đương sự được quyền khởi kiện giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Trả lại cho chị A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là **2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng)** đã nộp theo biên lai số 001807 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đồng Nai.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - Viện kiểm sát; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** *Đã ký và đóng dấu* **Võ Văn Toàn**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).